

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HSST
Ngày 25 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H - sinh năm 1981 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Ngọc H1 (sinh năm 1958) và bà Lê Thị T (sinh năm 1963); Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Tấn Thanh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1963

- Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bà T, ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Lê Khánh S, sinh năm 1980

Nơi đăng ký thường trú: 51 B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;
Chỗ ở: H B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Bùi Mạnh P, sinh năm 1983

Địa chỉ: B đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H không có việc làm ổn định, do cần tiền chi tiêu cá nhân, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã V như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, H đi bộ quanh xã V tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Tấn Thanh L tại thôn N, xã V, thành phố N, H phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision Biển kiểm soát 79H1-582.40 được dựng trước sân, có chìa khoá cắm trên ổ khoá và không có người trông coi. Thấy vậy, H liền đi vào trong sân dắt xe mô tô ra ngoài, sau đó điều khiển xe mô tô vừa trộm được đi đến khu vực tổ dân phố T, phường V, thành phố N bán cho một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô, H sử dụng cá nhân hết.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/07/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Biển kiểm soát 79N2 - 431.18 của cha, mẹ ruột là bà Lê Thị T, ông Trần Ngọc H1 đi dạo khu vực xã V để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn T, xã V, thành phố N, H nhìn thấy căn nhà của ông Trần Thanh H2 không khóa cửa, không có người trông coi. Thấy vậy, H dựng xe mô tô trước cổng, đi bộ vào trong phòng ngủ của ông H2, rồi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11-128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro-256GB. Sau khi lấy trộm điện thoại, H đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, H đã bán điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11-128GB cho ông Lê Khánh S tại tiệm Đ (địa chỉ: H B, phường V, thành phố N) với giá 1.200.000 đồng và bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro-256GB cho ông Bùi Mạnh P tại tiệm cầm đồ “Tý” (địa chỉ: B đường B, phường V, thành phố N) với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại di động, H sử dụng cá nhân hết.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 904/KL-KTHS ngày 30/8/2024 và số 1066/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Điện thoại di động X Pro-256GB có giá trị 6.591.200 đồng; Điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 11-128GB có giá trị 2.990.000 đồng; Xe mô tô Honda - Vision Biển kiểm soát 79H1-582.40 có giá trị 9.600.000 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 19.181.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNT ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Huy về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng mà quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và đồng ý bồi thường cho bị hại những thiệt hại mà bị cáo đã gây ra.

Theo hồ sơ vụ án, các ông, bà Trần Thanh H2, Lê Thị T, Trần Ngọc H1, Lê Khánh S, Bùi Mạnh P không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Tại phiên tòa các ông, bà Nguyễn Tân Thanh L, Lê Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tương đương với giá trị xe mô tô Biển kiểm soát 79H1-582.40 bị mất. Các bị hại ông L và ông H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Trần Thanh H2, Lê Khánh S, Bùi Mạnh P, Lê Thị T và Trần Ngọc H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào các ngày 07/5/2024 và ngày 12/7/2024, trên địa bàn xã V, thành phố N, Trần Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13 Pro-256GB, 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 11-128GB của bị hại ông Trần Thanh H2 và 01 xe mô tô Honda - Vision Biển kiểm soát 79H1-582.40 của bị hại ông Nguyễn Tấn Thanh L. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 19.181.200 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKSNT ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo Trần Ngọc H lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13 Pro-256GB, 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 11-128GB và xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Biển kiểm soát 79N2 - 431.18 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử

không xem xét, giải quyết. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 79H1-582.40, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tấn Thanh L, bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tương đương giá trị xe mô tô Biển kiểm soát 79H1-582.40 bị mất và bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên. Xét thấy thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với ông L, bà N phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với ông L, bà N đối với số tiền bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng.

- Các ông, bà Trần Thanh H2, Lê Thị T, Trần Ngọc H1, Lê Khánh S, Bùi Mạnh P đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Các ông, bà Lê Thị T, Trần Ngọc H1 không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 79N2 - 431.18 của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; các ông Lê Khánh S, Bùi Mạnh P khi mua từ bị cáo 02 chiếc điện thoại di động nhưng không biết nguồn gốc các tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các ông, bà nêu trên.

Đối với nam thanh niên là người đã mua xe mô tô Biển kiểm soát 79N2 - 431.18 từ bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ các Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 30; 106; 136; 292; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ các Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thanh H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Lê Thị T, Trần Ngọc H1, Lê Khánh S, Bùi Mạnh P không có yêu cầu nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Ngọc H với các ông, bà Nguyễn Tấn Thanh L, Lê Thị Cẩm N về giá trị xe mô tô Biển kiểm soát 79H1-582.40 bị mất; bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L, bà N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

5. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm